Hai người vào xe, một ngón tay nhăn nheo gõ lên tấm kính. Harry hạ cửa sổ xuống.

“Xe kéo đang trên đường tới rồi,” ông ta nói. “Anh phải ở lại đây chờ.”

“Thế sao?” Harry nói và giơ thẻ lên.

Ông già lờ tấm thẻ đi, cau có nhìn đồng hồ đeo tay.

“Cửa nhà ông quá hẹp, không đủ tiêu chuẩn để được coi là cổng,” Harry nói. “Tôi sẽ gọi người của bên giao thông tới tháo tấm biển sai luật của ông. E rằng sẽ còn phạt nặng nữa.”

“Cái gì?”

“Chúng tôi là cảnh sát.”

Ông già giật phắt lấy tấm thẻ, ánh mắt ngờ vực soi mói nhìn Harry, đọc thẻ, rồi lại ngó Harry lần nữa.

“Lần này cho qua. Anh đi đi,” ông ta lầm bầm với vẻ cáu kỉnh và trả thẻ cho Harry.

“Không cho qua được,” Harry đáp. “Bây giờ tôi sẽ gọi bên giao thông.”

Ông ta trừng mắt nhìn anh đầy tức tối.

Harry vặn chìa khóa, chờ cho động cơ chiếc xe gầm lên rồi quay sang ông già và nói tiếp. “Ông phải ở đây chờ đấy.”

Khi phóng xe đi, hai người nhìn vào gương chiếu hậu và thấy ông ta đứng đó, miệng há hốc.

Katrine bật cười. “Anh hư quá! Đến ông già cũng không tha.”

Harry liếc xéo cô. Nét mặt cô thật lạ, như thể chỉ cười thôi cũng làm cô đau đớn. Ngược đời thay, sau cái lần ở bar Fenris, dường như cô trở nên thoải mái hơn khi ở cạnh anh. Có lẽ đó là một đặc điểm của phụ nữ quyến rũ, khi cự tuyệt họ, ta lại chiếm được sự tôn trọng của họ, khiến họ tin tưởng ta hơn.

Harry mỉm cười. Anh tự hỏi không biết cô sẽ phản ứng thế nào nếu biết sáng nay anh thức giấc với phần hạ bộ căng cứng và những mảnh ghép rời rạc của giấc mơ, anh mơ thấy mình làm tình với cô trong lúc cô ngồi trên bồn rửa nhà vệ sinh ở quán bar Fenris, đôi chân dang rộng. Màn ân ái mạnh bạo đến mức khiến cho đường ống kêu cót két, nước trong bồn cầu sóng sánh, những chiếc đèn neon rung ì ì và nhấp nháy, anh cảm nhận được cả lớp men sứ lạnh băng chạm vào da với mỗi cú thúc. Tấm gương phía sau lưng cô rung mạnh làm hình bóng anh nhòe đi trong lúc hông, lưng và đùi họ va đập vào vòi nước, máy hong tay và khay để xà phòng. Chỉ đến khi mọi chuyện chấm dứt thì anh mới nhận ra khuôn mặt trong gương không phải anh mà là một người khác.

“Anh đang nghĩ gì vậy?” cô hỏi.

“Nghĩ đến việc lấy giống,” Harry đáp.

“Ồ?”

Harry đưa cho cô một cái gói và cô mở ra. Phía trên có một mảnh giây với tiêu đề Hướng dẫn sử dụng bộ lấy mẫu tế bào niêm mạc xét nghiệm ADN.

“Dường như tất cả đầu mối đều quy về việc xác định huyết thống cha con,” Harry nói. “Tôi chỉ chưa rõ chúng liên quan đến nhau như thế nào và vì lý do gì.”

“Bây giờ chúng ta tới…?” Katrine hỏi, giơ lên một gói tăm bông nhỏ.

“Sollihøgda,” Harry đáp. “Để lấy mẫu tế bào niêm mạc của cặp song sinh.”

Trên những cánh đồng bao quanh nông trại, tuyết đã dần dần rút lui. Lớp tuyết ướt nhẹp xám xịt giờ yên vị ở ngoại ô, nơi vẫn còn bị chúng chiếm cứ.

Rolf Ottersen ra mở cửa và mời họ dùng cà phê. Sau khi cởi áo khoác, Harry nói với anh ta ý định của mình. Rolf Ottersen không hỏi lý do mà chỉ gật đầu.

Hai cô bé sinh đôi đang ngồi đan len trong phòng khách.

“Các con đan gì đấy?” Katrine hỏi.

“Khăn ạ,” cặp song sinh đồng thanh đáp. “Dì dạy bọn con.”

Hai đứa trẻ ra hiệu về phía Ane Pedersen, người đang ngồi trên ghế bập bênh nở nụ cười rất vui được gặp lại cô với Katrine.

“Tôi chỉ muốn lấy tí nước bọt và dịch nhầy trong miệng chúng thôi,” Katrine vui vẻ nói và giơ tăm bông lên. “Há to nào.”

Hai đứa trẻ khúc khích cười và bỏ đồ đan xuống.

Harry đi theo Rolf Ottersen vào bếp, ở đó có ấm nước lớn đã sôi và cà phê nóng tỏa hương thom phức.

“Vậy là các anh đã nhầm,” Rolf nói. “Về tay bác sĩ đó.”

“Có thể,” Harry nói. “Hoặc cũng có thể rốt cuộc anh ta đúng là có mối liên quan nào đó với vụ án. Tôi xem qua nhà kho lần nữa được không?”

Rolf Ottersen ra hiệu bảo Harry cứ tự nhiên.

“Nhưng Ane đã dọn dẹp đâu vào đấy cả rồi,” anh ta nói. “Chẳng còn gì nhiều nhặn để anh xem đâu.”

Nhà kho đúng là ngăn nắp thật. Harry nhớ trên sàn từng loang lổ máu gà vừa đặc vừa thẫm khi Holm đến lấy mẫu, nhưng giờ sàn đã được cọ sạch. Ván sàn có màu hồng ở nơi máu thấm xuống. Harry đứng bên khối gỗ dùng để chặt và nhìn ra cửa. Cố hình dung cảnh Sylvia đứng đó làm thịt gà khi Người tuyết xuất hiện. Cô ta có bị bất ngờ không? Cô ta đã giết hai con gà. Không, ba con mới đúng. Sao anh lại nghĩ là hai con nhỉ? Hai cộng một. Sao lại cộng một? Anh nhắm mắt lại.

Hai con gà được đặt trên khối gỗ, máu chảy ròng ròng xuống đống mùn cưa bên dưới. Đó là cách làm đúng đắn khi muốn thịt gà. Nhưng con gà thứ ba lại nằm cách đó một quãng, làm vấy bẩn sàn gỗ. Trình độ thật non kém. Máu đã đông lại ở nơi cổ gà bị chặt đứt. Giống như trường hợp của Sylvia vậy. Anh nhớ lại cách giải thích Holm đưa ra. Và anh biết ý nghĩ này không có gì mới mẻ, nó đã ngự trị trong đầu anh cùng với những ý tưởng nửa vời, dang dở, nửa hư nửa thực khác. Con gà thứ ba bị giết theo cùng một cách với Sylvia, bị vòng dây điện cứa đứt đầu.

Anh bước tới chỗ sàn thấm máu và ngồi thụp xuống.

Nếu con gà thứ ba là do Người Tuyết giết, vậy tại sao hắn lại chọn dùng vòng dây mà không phải là chiếc rìu? Câu trả lời rất đơn giản. Đó là vì cái rìu đã mất hút đâu đó trong rừng sâu rồi. Như vậy việc này chắc chắn phải xảy ra sau khi hắn giết người. Hắn lặn lội quay lại tận đây để giết một con gà. Nhưng vì lý do gì mới được? Một kiểu nghi thức tà đạo ư? Hay là vì nhất thời kích động? Thật vớ vẩn, cỗ máy giết chóc đó luôn tuân thủ kế hoạch, theo đúng mô thức hắn đặt ra.

Hắn làm thế nhất định là có nguyên do.

“Tại sao nhỉ?”

“Tại sao á?” Katrine hỏi.

Harry không nghe thấy tiếng cô đi vào. Cô đứng ở ngưỡng cửa nhà kho, ánh sáng của chiếc bóng đèn sợi tóc duy nhất rọi lên mặt cô, cô giơ hai chiếc túi nhựa đựng tăm bông lên. Harry rùng mình khi một lần nữa trông thấy dáng đứng đó của cô, ở ngưỡng cửa, hai tay chĩa thẳng về phía anh. Hệt như lúc ở nhà Becker. Nhưng vẫn còn một điều khác, một điều anh bất ngờ nhận ra.

“Như tôi đã nói,” Harry lẩm bẩm trong lúc quan sát vết loang màu hồng còn sót lại, “tôi cho rằng tất cả mọi chuyện đều có liên quan đến những mối quan hệ máu mủ. Và âm mưu che đậy sự thật.”

“Là ai?” cô hỏi và bước về phía anh. Gót giày khua lộp cộp trên sàn gỗ. “Anh đang nghĩ đến người nào vậy?”

Cô ngồi thụp xuống cạnh anh. Mùi nước hoa nam tính của cô thoảng qua chỗ anh, từ làn da ấm áp tỏa vào không khí lạnh lẽo.

“Tôi không biết.”

“Đây đâu phải suy luận có hệ thống, chỉ là một ý tưởng anh nảy ra mà thôi. Anh đã nghĩ đến một giả thuyết.” Cô tuyên bố một cách đơn giản và quệt ngón trỏ bàn tay phải vào đống mùn cưa.

Harry lần lữa chưa muốn nói. “Đó thậm chí còn chẳng phải là giả thuyết.”

“Thôi nào, nói thật đi.”

Harry hít một hơi thật sâu. “Arve Støp.”

“Ông ta thì có liên quan gì?”

“Arve Støp nói ông ta tìm đến Idar Vetlesen để nhờ anh ta điều trị hội chứng khuỷu tay tennis. Nhưng theo lời Borghild, Vetlesen không giữ hồ sơ nào của Støp cả. Tôi cứ thắc mắc vì sao lại như vậy.”

Katrine nhún vai. “Có thể là chuyện không chỉ liên quan đến cái khuỷu tay. Biết đâu Støp sợ lưu lại bằng chứng cho thấy mình đã đi chỉnh sửa nhan sắc.”

“Nếu Idar Vetlesen chấp nhận không lưu lại thông tin của tất cả những bệnh nhân lo ngại điều đó, thì trong các hồ sơ của anh ta đã chẳng có cái tên nào. Vì thế tôi cho rằng chắc chắn là còn một nguyên nhân khác, một điều tuyệt đối không thể bị phơi bày trước con mắt soi mói của dư luận.”

“Ví dụ?”

“Støp đã nói dối trong chương trình Bosse. Ông ta bảo gia đình mình không có tiền sử mắc chứng tâm thần hoặc căn bệnh di truyền nào.”

“Thế có à?”

“Cứ tạm cho là vậy, coi như một giả thuyết đi.”

“Giả thuyết mà thậm chí còn chẳng phải là giả thuyết?”

Harry gật đầu. “Idar Vetlesen là chuyên gia về hội chứng Fahr kín tiếng nhất Na Uy. Ngay cả Borghild trợ lý của anh ta cũng còn không biết. Vậy thì làm thế nào Sylvia Ottersen và Birte Becker lại biết mà tìm đến anh ta cơ chứ?”

“Thế nào?”

“Chúng ta hãy giả sử rằng chuyên môn của Vetlesen không nằm ở lĩnh vực bệnh di truyền mà ở khả năng giữ bí mật. Chính anh ta đã nói đó là nền móng cho việc kinh doanh của mình. Cũng vì thế mà cái người vừa là bệnh nhân vừa là bạn đã đến gặp Vetlesen và nói rằng mình mắc hội chứng Fahr theo chẩn đoán được một phòng khám khác đưa ra trước đó, bởi một chuyên gia thực thụ. Nhưng chuyên gia này không có được sự kín đáo của Vetlesen, trong khi đây lại là thông tin nhất thiết phải giữ kín. Bệnh nhân kiên quyết yêu cầu điều đó, và có thể còn chịu bỏ thêm tiền để mua sự im lặng. Vì người này có thừa khả năng chi trả.”

“Arve Støp?”

“Phải.”

“Nhưng ông ta đã được bác sĩ khác chẩn đoán rồi mà và vụ đấy có thể sẽ bị rò rỉ chứ.”

“Đó không phải mối lo ngại lớn nhất của Støp. Mà ông ta sợ lộ chuyện mình đưa con đến khám. Đứa con ông ta muốn kiểm tra xem có bị di truyền căn bệnh của mình không. Và việc này phải được giữ bí mật tuyệt đối vì không ai biết chúng là con ông ta. Thực ra, có vài ông bố tin rằng những đứa trẻ là con ruột của mình. Cũng như Filip Becker cứ ngỡ mình là bố đẻ của Jonas. Và…” Harry hất đầu về phía ngôi nhà chính.

“Rolf Ottersen?” Katrine thì thào thở dốc. “Cặp song sinh? Anh có nghĩ là…” cô giơ hai cái túi nhựa lên, “… chúng mang gen của Arve Støp không?”

“Có thể.”

Katrine nhìn anh. “Những phụ nữ mất tích… những đứa trẻ khác…”

“Nếu kết quả xét nghiệm ADN cho thấy Støp là bố đẻ của Jonas và cặp song sinh, đến thứ Hai chúng ta sẽ tiến hành xét nghiệm gen với con cái của những phụ nữ mất tích khác.”

“Ý anh là… Arve Støp đã lang chạ với nhiều người trên khắp Na Uy? Làm cho nhiều phụ nữ có bầu rồi giết họ vài năm sau đó, khi họ đã sinh con đẻ cái?”

Harry xoay vai.

“Tại sao chứ?” cô hỏi.

“Nếu suy nghĩ của tôi là đúng, vậy thì chúng ta đang đối đầu với một kẻ điên loạn, dĩ nhiên rồi, và đây mới chỉ là suy đoán thuần túy thôi. Thường thì sự điên loạn xuất phát từ một lý do khá logic. Cô đã nghe nói đến loài hải cẩu Berhaus bao giờ chưa?”

Katrine lắc đầu.

“Hải cẩu Berhaus bố rất tàn nhẫn và lý trí,” Harry nói. “Sau khi hải cẩu cái sinh con và đã qua giai đoạn nguy hiểm ban đầu, hải cẩu bố sẽ tìm cách giết chết hải cẩu mẹ. Vì nó biết con cái sẽ không muốn kết giống với mình nữa. Và nó không thích để những con hải cẩu non khác cạnh tranh với hậu duệ của mình.”

Katrine dường như cảm thấy điều này thật khó chấp nhận.

“Điên rồ thật,” cô nói. “Nhưng tôi không biết cái gì điên hơn: tư duy theo cách của hải cẩu, hay nghĩ rằng có người đang tư duy theo cách đó.”

“Tôi đã bảo rồi…” Harry đứng dậy và khớp gối của anh phát ra tiếng kêu khá rõ, “đó thậm chí còn chưa phải là một giả thuyết mà.”

“Nói dối,” cô đáp, ngước lên nhìn anh. “Anh tin chắc Arve Støp là bố của lũ trẻ rồi.”

Harry đáp lại bằng nụ cười nửa miệng.

“Anh cũng điên chẳng kém gì tôi,” cô nói.

Harry nhìn cô dò xét. “Ta đi thôi. Viện Pháp y đang chờ mấy cái tăm bông của cô đấy.”

“Vào thứ Bảy ư?” Katrine xoa tay lên đống mùn cưa và xóa đi những hình thù nguệch ngoạc cô đã vẽ. “Bọn họ không biết tận hưởng cuộc sống hay sao vậy?”

Sau khi giao hai cái túi nhựa đến Viện Pháp y và nhận được lời hứa sẽ có kết quả cho anh vào tối nay hoặc sáng sớm mai, Harry lái xe đưa Katrine về nhà cô ở Seilduksgata.

“Chẳng thấy bật đèn đóm gì cả,” Harry nói. “Cô lại ở một mình à?”

“Gái xinh như tôi á?” Cô mỉm cười và cầm lấy tay nắm cửa xe. “Làm gì có chuyện một mình.”

“Ừm. Sao cô lại không muốn tôi kể với các đồng nghiệp của cô ở Sở Cảnh sát Bergen là cô về đó?”

“Gì cơ?”

“Tôi tưởng họ sẽ thích thú khi biết tin cô đang tham gia điều tra chuyên án lớn ở thủ đô.”

Cô nhún vai và mở cửa xe. “Dân Bergen chả coi Oslo là thủ đô đâu. Chúc ngủ ngon.”

“Ngủ ngon.”

Harry lái xe tới Sannergata.

Anh không dám nói chắc, có điều hình như vừa rồi anh thấy Katrine sững lại. Nhưng có thứ gì mi dám chắc chắn đâu? Ngay cả tiếng cách mà mi tưởng là tiếng súng lên cò thì hóa ra lại là tiếng một cô bé con lỡ tay làm gãy nhánh cây khô trong lúc sợ hãi tột độ. Tuy thế, anh không thể giả vờ được nữa, không thể tiếp tục làm như không biết. Tối hôm ấy, Katrine đã chĩa khẩu súng lục công vụ vào lưng Filip Becker. Và khi Harry đứng chắn ngang tầm bắn của cô, anh đã nghe thấy âm thanh đó, cũng chính là âm thanh anh tưởng như nghe thấy khi Salma bẻ nhánh cây trong sân. Đó là tiếng cách trơn tru khi búa gõ của khẩu súng lục trở về vị trí cũ. Như vậy có nghĩa búa đã giương lên, Katrine đã ép cò súng được hơn một phần ba giới hạn, súng có thể nổ bất cứ lúc nào. Cô thực sự có ý định bắn Becker.

Không, anh không thể vờ như không biết. Bởi cái cách ánh sáng chiếu lên mặt cô ở ngưỡng cửa nhà kho. Lúc ấy anh đã nhận ra cô. Và như anh đã nói với cô, tất cả mọi chuyện đều có liên quan đến những mối quan hệ máu mủ.

POB Knut Müller-Nilsen si mê diễn viên Julie Christie. Mê đến độ ông ta chưa bao giờ dám thú nhận điều đó với vợ. Tuy vậy, Müller-Nilsen nghi bà xã có khi cũng đang ngoại tình trong tư tưởng với Omar Sharif nên ông ta chẳng cảm thấy tội lỗi cho lắm khi ngồi bên cạnh vợ và ngắm Julie Christie cho no mắt. Điều đáng tiếc duy nhất là lúc này Julie lại đang đắm đuối ôm ấp gã Sharif đó. Khi điện thoại trong phòng khách đổ chuông và ông ta nghe máy, bà xã nhấn nút tạm dừng khiến khung hình tuyệt đẹp nhưng cũng đầy đau đớn trong bộ phim ưa thích của hai vợ chồng, Bác sĩ Zhivago, trở nên bất động trước mắt họ.

“Chúc buổi tối tốt lành, Hole,” Müller-Nilsen nói sau khi vị thanh tra giới thiệu tên mình. “Phải, tôi cũng đoán lúc này anh đang bận đủ thứ việc rồi.”

“Ông có tiện nói chuyện một lát không?” giọng nói khàn khàn nhưng êm ái ở đầu dây bên kia hỏi.

Müller-Nilsen nhìn đôi môi đỏ khẽ run rẩy và cặp mắt ngước lên mơ màng của Julie. “Bao lâu cũng được, Hole ạ.”

“Ông đã cho tôi xem ảnh Gert Rafto lúc tôi đến văn phòng của ông. Tôi nhận thấy bức ảnh có điều gì đó quen quen.”

“Vậy sao?”

“Rồi sau đó ông nhắc đến con gái ông ta. Ông bảo: Sau rồi cũng thành người tử tế, anh biết đấy. Vấn đề nằm ở ba từ anh biết đấy ám chỉ sự thật hiển nhiên. Cứ như thể đây là điều tôi đã biết trước rồi.”

“Ừ, nhưng cô ta đúng là cũng thành người tử tế mà, phải không?” Müller-Nilsen nói.

“Phải hay không còn phụ thuộc vào cách nhìn,” Harry trả lời.

## Ngày thứ mười chín

### TOOWOOMBA

Bầu không khí rộn ràng, háo hức đang lan tỏa bên dưới những ngọn đèn chùm trong phòng Sonja Henie của khách sạn Plaza. Arve Støp đứng ở ngưỡng cửa nãy giờ để đón khách. Quai hàm ông ta mỏi nhừ do liên tục phải tươi cười niềm nở, và việc chào hỏi quá nhiều người đã khiến triệu chứng khuỷu tay tennis lại bắt đầu phát tác. Một phụ nữ trẻ của bên công ty tổ chức sự kiện, người phụ trách hậu cần, lướt đến bên ông ta và mỉm cười thông báo khách khứa đã an tọa. Bộ vét đen trung tính và tai nghe đi kèm với một chiếc micro gần như vô hình của cô khiến ông ta liên tưởng đến hình ảnh nữ đặc vụ trong phim Nhiệm vụ bất khả thi.

“Chúng ta chuẩn bị vào thôi,” cô nói, chỉnh lại chiếc nơ bướm trên cổ ông ta với một động tác thân thiện, gần như dịu dàng.

Cô có đeo nhẫn cưới. Cô uốn éo đi vào trong phòng trước mặt ông ta. Cái hông kia đã sinh nở lần nào chưa nhỉ? Chiếc quần đen ôm sát lấy cặp mông săn chắc nhờ chăm chỉ tập luyện, và Arve Støp tưởng tượng ra cặp mông ấy khi không còn chiếc quần ôm, trước mặt ông ta trên chiếc giường trong căn hộ ở Aker Brygge. Nhưng cô có vẻ chuyên nghiệp quá. Dây vào sẽ rất lằng nhằng. Sẽ phải à ơi mồi chài gãy lưỡi. Bắt gặp ánh mắt cô qua tấm gương lớn bên cạnh cửa, ông ta biết mình đã lộ tẩy và nở nụ cười tươi rói để xin lỗi. Cô bật cười cùng lúc với sắc hồng nhẹ hơi thiếu chuyên nghiệp bỗng ửng lên trên đôi má. Nhiệm vụ bất khả thi ư? Còn lâu. Nhưng không phải tối nay.

Bảy người cùng bàn đồng loạt đứng dậy khi ông ta xuất hiện. Đối tượng được ông ta chọn để sánh đôi là phó ban biên tập của mình. Một lựa chọn nhàm chán nhưng cần thiết. Cô ta đã có chồng con và có gương mặt tàn tạ của người làm việc mười hai đến mười bốn tiếng mỗi ngày. Tội nghiệp lũ trẻ. Và tội nghiệp cho cả ông chồng khi đến một ngày cô ta nhận ra cuộc sống còn nhiều thứ khác nữa chứ không chỉ có tạp chí Liberal. Cả bàn cùng đồng loạt nâng ly chúc mừng Støp và trong lúc đó, ông ta đưa mắt nhìn quanh phòng. Kim sa, trang sức và bao đôi mắt cười ngời sáng lung linh dưới ánh đèn. Và cả những bộ đầm. Không quai, không vai, không lưng, không ý tứ.

Thế rồi âm nhạc nổi lên. Những giai điệu hùng tráng của bản giao hưởng Also Sprach Zarathustra bùng nổ qua dàn loa phát thanh. Trong buổi họp với công ty tổ chức sự kiện, Arve Støp đã chỉ ra rằng bản nhạc mở màn này không thực sự độc đáo mà mang tính chất khoa trương và khiến ông ta liên tưởng đến sự sáng tạo ra loài người. Nhưng hóa ra mục đích của họ lại chính là như vậy.

Trên sân khấu lớn, xuất hiện giữa làn khói và ánh sáng là một ngôi sao truyền hình, người đã đòi và được nhận mức cátxê tới sáu con số để đảm nhiệm vai trò dẫn chương trình cho sự kiện.

“Xin kính chào quý vị!” anh ta nói oang oang vào cái micro không dây cỡ lớn, thứ khiến Støp liên tưởng đến một dương cụ to tướng, dựng đứng. “Rất hân hạnh!” Cặp môi nổi tiếng của ngôi sao gần chạm vào thứ của quý đen sì. “Hân hạnh chào mừng quý vị đến với một buổi tối tôi đảm bảo sẽ vô cùng đặc biệt!”

Mới đó mà Arve Støp đã sốt ruột mong cho tất cả mau chóng kết thúc.

Harry chăm chăm nhìn những tấm ảnh trên giá sách ở văn phòng, nhìn Hội Cảnh sát Quá cố. Anh cố gắng nghĩ nhưng đầu óc cứ quay cuồng, không sao tìm được một điểm tựa, một hình ảnh tổng thể. Suốt thời gian qua anh luôn cảm thấy như có kẻ đang thâm nhập nội bộ, kẻ nắm được mọi hành động của anh. Nhưng anh chưa từng nghĩ mọi chuyện sẽ như thế này. Thật dễ dàng đến không tưởng. Và đồng thời cũng phức tạp đến không ngờ.

Knut Müller-Nilsen nói với anh rằng Katrine được coi là một trong những thanh tra giàu tiềm năng nhất Đội Hình sự của Sở Cảnh sát Bergen, một ngôi sao đang lên. Chưa bao giờ để xảy ra vấn đề gì. Tuy đúng là đã có một sự cố khiến cô nộp đơn xin chuyển sang Đơn vị Phòng chống Tội phạm Tình dục. Nhân chứng của một vụ án cũ đã gọi điện khiếu nại vì Katrine Bratt vẫn tiếp tục tìm đến tận nhà để bắt ông ta trả lời những câu hỏi mới. Cô không chịu buông tha dù ông ta nói rất rõ rằng mình đã khai với cảnh sát rồi. Từ đó mới lộ ra là Katrine đã một mình điều tra vụ án này suốt nhiều tháng qua mà không thông báo với cấp trên. Mọi việc cô đều giải quyết trong thời gian rảnh rỗi nên thường thì cũng chẳng có vấn đề gì, nhưng riêng vụ này họ không muốn cô đào xới lại. Khi bị nhắc nhở, cô phản ứng lại bằng cách chỉ ra vài sai phạm trong công tác điều tra ban đầu, nhưng chẳng ai chịu lắng nghe nên cô tức giận xin chuyển công tác.

“Vụ án này hẳn đã khiến cô ấy bị ám ảnh,” đó là điều cuối cùng Müller-Nilsen nói với anh. “Theo như tôi nhớ, cũng vào khoảng thời gian đó chồng Katrine đã bỏ cô ấy.”

Harry đứng dậy, đi ra hành lang và tới trước phòng làm việc của Katrine. Cửa bị khóa theo đúng quy định của văn phòng. Anh tiếp tục đi tới phòng photocopy. Trên hàng kệ dưới cùng, cạnh những chồng giấy viết, anh lôi ra cái máy xén giấy có đế bằng sắt to nặng và lưỡi dao bên trên. Anh nhớ là cái máy to tướng này chưa từng được sử dụng thì phải, nhưng giờ đây anh thận trọng dùng cả hai tay bê nó trên hành lang, tới trước cửa văn phòng của Katrine.

Anh giơ máy xén giấy lên cao quá đầu và nhắm cho chuẩn. Sau đó anh dùng sức giáng mạnh xuống.

Cái máy nện trúng tay nắm, khiến ổ khóa đập vào khung cửa làm nó nứt ra kèm theo tiếng rắc lớn.

Harry chỉ vừa kịp nhích chân sang chỗ khác trước khi cái máy rơi xuống sàn với một tiếng rên rỉ bị bóp nghẹt. Cánh cửa phun ra những mẩu gỗ vụn và bật tung sau cú đá đầu tiên. Anh nhặt cái máy xén giấy lên và mang vào trong.

Văn phòng của Katrine Bratt giống hệt như căn phòng anh từng ngồi chung với sĩ quan cảnh sát Jack Halvorsen khi xưa. Ngăn nắp, sơ sài, không có ảnh hay bất cứ vật dụng cá nhân nào. Bàn làm việc có một cái khóa đơn giản ở trên cùng, mở chung cho các ngăn kéo phía dưới. Sau hai cú nện bằng máy xén, ngăn kéo trên cùng và ổ khóa cũng tan tành. Harry lục lọi bên trong, gạt giấy tờ qua một bên và bới đống túi hồ sơ nhựa, máy bấm lỗ và các dụng cụ văn phòng phẩm cho tới khi tìm thấy một con dao. Anh rút dao ra khỏi vỏ. Sống dao có khía răng cưa. Chắc chắn không phải loại dao cắm trại. Harry ấn dao lên đống giấy phía dưới và lưỡi dao cứa rất ngọt mà không gặp chút khó khăn nào.

Trong ngăn kéo bên dưới có hai hộp đạn còn nguyên chưa mở của khẩu súng lục công vụ. Món đồ cá nhân duy nhất Harry tìm được là hai cái nhẫn. Một cái đính đầy đá quý lóng lánh đến chói mắt dưới ánh sáng đèn bàn. Anh từng trông thấy nó rồi. Harry nhắm mắt và cố hình dung xem đó là ở đâu. Cái nhẫn to tướng, màu mè. Gắn đá đủ màu. Phong cách Las Vegas. Katrine sẽ chẳng bao giờ đeo loại nhẫn như thế. Và rồi anh nhớ ra mình đã thấy nó ở đâu. Anh cảm nhận được mạch trong người đang đập dồn, mạnh mẽ nhưng ổn định. Anh thấy chiếc nhẫn trong một căn phòng ngủ. Phòng ngủ của Becker.

Tại phòng Sonja Henie, bữa tối đã kết thúc, bàn ghế được dẹp hết đi. Arve Støp đứng dựa vào bức tường phía sau trong lúc nhìn lên sân khấu, nơi khách khứa túm tụm lại và đang say sưa xem ban nhạc biểu diễn. Đó là thứ âm nhạc ồn ào, đắt đỏ, thứ âm nhạc vĩ cuồng. Ban đầu Arve Støp không mấy tin tưởng, nhưng cuối cùng công ty tổ chức sự kiện đã thuyết phục được ông ta rằng đầu tư vào trải nghiệm âm nhạc là cách để mua lòng trung thành, niềm tự hào và tình yêu công việc của nhân viên. Bằng cách mua về chút thành công tầm cỡ thế giới, ông ta đã chứng tỏ thành công của chính tờ tạp chí và tạo dựng thương hiệu cho Liberal, sản phẩm mà các nhà quảng cáo nhất định sẽ muốn hợp tác làm ăn.

Ca sĩ chính ấn ngón tay lên chiếc tai nghe dạng nút và gào lên nốt cao nhất trong bài hit nổi tiếng thế giới hồi thập niên tám mươi của ban nhạc.

“Không ai hát sai nốt hay như Morten Harket,” một giọng nói cất lên bên cạnh Støp.

Ông ta quay sang nhìn. Và lập tức biết rằng mình đã từng trông thấy cô rồi, vì ông ta không bao giờ quên những người đàn bà đẹp. Điều ông ta càng ngày càng hay quên là tên gì, ở đâu và khi nào. Cô có vóc người thanh mảnh, mặc chiếc đầm đen trơn với đường xẻ gợi cho ông ta nhớ đến một người. Birte. Birte cũng có một chiếc đầm như thế.

“Thật đáng xấu hổ,” ông ta nói.

“Nốt đó khó hát chuẩn lắm,” cô nói mà mắt vẫn dán vào ca sĩ chính.

“Thật đáng xấu hổ vì tôi không nhớ ra được tên em. Tôi chỉ biết chúng ta đã từng gặp nhau rồi.”

“Chúng ta chưa gặp bao giờ,” cô nói. “Ông chỉ nhìn em một lượt thôi.” Cô gạt lọn tóc đen lòa xòa trước mặt. Ở cô có nét quyến rũ theo phong cách cổ điển, nghiêm nghị. Phong cách Kate Moss. Còn Birte lại quyến rũ theo kiểu Pamela Anderson.

“Tôi nghĩ điều đó hoàn toàn có thể tha thứ được,” ông ta nói, cảm thấy mình đang dần thức tỉnh, máu bắt đầu chạy rần rần trong cơ thể, đưa sâm panh tới các phần trong não bộ mang lại cảm giác thư thái thay vì khiến ông ta trở nên buồn ngủ.

“Em là ai?”

“Katrine Bratt,” cô nói.

“Ra vậy. Em là người của bên quảng cáo à, Katrine? Hay bên ngân hàng? Cho thuê bất động sản? Phóng viên ảnh tự do?”

Với mỗi câu hỏi ông ta đưa ra, Katrine đều chỉ lắc đầu và mỉm cười.

“Em là kẻ bám càng,” cô nói. “Em có cô bạn là phóng viên tạp chí của ông. Cô ấy kể với em về ban nhạc sẽ biểu diễn sau tiệc tối và bảo em cứ ăn diện rồi lẻn vào xem. Có định đuổi em ra ngoài không vậy?”

Cô nâng ly sâm panh lên môi. Đôi môi tuy không đầy đặn như ông ta thích nhưng đỏ thẫm và ẩm ướt. Cô vẫn hướng ánh mắt về phía sân khấu để cho ông ta tùy ý ngắm mình. Từ đầu đến chân. Tấm lưng ong mềm mại, cặp tuyết lê với đường cong hoàn hảo. Không cần đến silicone mà có lẽ chỉ một cái áo lót tốt là đủ. Nhưng liệu chúng có nuôi được đứa trẻ nào không?

“Tôi đang cân nhắc,” ông ta đáp. “Em muốn phản biện gì không?”

“Đe dọa liệu có được không?”

“Có thể.”

“Em thấy đám thợ săn ảnh ngoài kia đang chực chờ các khách mời nổi tiếng của ông bước ra cùng với đối tượng cặp kè tối nay. Hay là em kể với họ về cô bạn phóng viên của em nhé? Rằng cô ấy được biết tiền đồ của mình ở Liberal thật mờ mịt sau khi từ chối màn gạ tình của ông ấy mà?”

Arve Støp phá lên cười to và rất tự nhiên. Ông ta thấy bọn họ đã thu hút ánh mắt tò mò của những khách mời. Ngả người về phía cô, ông ta phát hiện mùi nước hoa của cô không khác mấy so với loại ông ta dùng.

“Thứ nhất, đến điều tiếng xấu tôi còn chẳng sợ nữa là dăm ba lời xì xào của đám đồng nghiệp ở mục buôn chuyện nhảm nhí. Thứ hai, bạn em là kẻ bất tài, và thứ ba, cô ta nói dối. Tôi quất cô ả ba lần rồi. Em cứ việc nói với lũ thợ săn ảnh như thế. Em đã kết hôn chưa?”

“Rồi,” người đàn bà xa lạ đáp, quay về phía sân khấu và đổi dáng đứng khiến đường xẻ của bộ đầm kín đáo khoe ra đoạn nịt tất bằng ren. Arve Støp bỗng thấy miệng khô khốc và nháp một ngụm sâm panh. Quan sát đám đàn bà nháp nhổm trước sân khấu. Hít một hơi qua đằng mũi. Ông ta có thể ngửi thấy mùi nhục dục từ chỗ đang đứng lúc này.

“Em có con cái gì không, Katrine?”

“Ông muốn em có con không?”

“Có.”

“Vì sao?”

“Vì thông qua quá trình tạo ra sự sống, phụ nữ học được cách hiến mình trọn vẹn cho tự nhiên, và điều đó mang lại cho họ cái nhìn thông tuệ về cuộc sống hơn những phụ nữ khác. Và cả đàn ông nữa.”

“Nhảm nhí.”

“Không đâu, việc đó làm phụ nữ các cô đỡ phải chạy đôn chạy đáo săn lùng cho được một ông bố tiềm năng. Các cô chỉ muốn tận hưởng cuộc chơi thôi.”

“Thôi được,” cô bật cười. “Vậy thì em có con rồi. Ông thích chơi trò gì nào?”

“Ái chà,” Støp nói và liếc đồng hồ đeo tay. “Chúng ta vội vàng quá đấy.”

“Ông thích chơi trò gì?”

“Gì cũng chơi hết.”

“Tốt lắm.”

Ca sĩ nhắm mắt lại, chộp lấy chiếc micro bằng cả hai tay và bắt đầu vào đoạn cao trào của bài hát.

“Bữa tiệc chán chết, tôi về đây.” Støp đặt chiếc ly rỗng lên khay của người phục vụ đi ngang qua. “Tôi sống ở khu Aker Brygge. Đi chung cổng với tòa soạn Liberal, tầng trên cùng. Bấm chuông trên cùng.”

Cô khẽ cười. “Em biết chỗ đó rồi. Ông cần chuẩn bị trước bao lâu?”

“Cho tôi hai mươi phút. Và phải hứa là em không được nói với bất cứ ai trước khi rời khỏi đây. Ngay cả cô bạn của em. Đồng ý không, Katrine Bratt?”

Ông ta nhìn cô, hy vọng mình nói đúng tên cô.

“Tin em đi,” cô đáp, và ông ta nhận thấy ánh sáng lạ bừng lên trong mắt cô, như thể ánh lửa của khu rừng đang rực cháy hắt lên nền trời. “Em cũng muốn giữ bí mật chuyện này như ông vậy.” Cô nâng ly lên. “Mà này, ông đã quất cô ta bốn lần, không phải ba.”

Støp liếc nhìn một lần cuối cho thỏa rồi đi ra cửa. Sau lưng ông ta, lời ca thể hiện bằng giọng gió của người nghệ sĩ vẫn run rẩy gần như không còn nghe rõ bên dưới những ngọn đèn chùm.

Có tiếng cửa đóng sầm lại rõ to và những giọng nói hồ hỏi vang vọng trên phố Seilduksgata. Bốn thanh niên đang trên đường về sau khi tham dự bữa tiệc tại một quán bar ở quận Grünerløkka. Họ đi lướt qua một chiếc xe hơi đang đỗ sát vỉa hè mà không để ý đến người đàn ông ngồi bên trong. Sau đó họ rẽ qua góc phố, con đường lại chìm vào yên tĩnh. Harry rướn người về phía kính chắn gió và ngước lên nhìn cửa sổ căn hộ của Katrine Bratt.

Đúng ra anh nên gọi điện cho Hagen, cảnh báo với đồng nghiệp, dẫn Skarre đi cùng và gọi một xe tuần tra hỗ trợ. Nhưng nhỡ anh nhầm thì sao. Mọi việc cần phải chắc chắn trước đã; có quá nhiều thứ để mất đối với cả anh và cô.

Anh ra khỏi xe, bước tới cửa chính rồi nhấn chuông tầng hai không có tên chủ nhà. Anh đợi. Rồi nhấn chuông lần nữa. Sau đó anh quay lại ô tô, lấy cái xà beng cất trong cốp, lại đến trước cửa và nhấn chuông tầng một. Một người đàn ông trả lời bằng giọng ngái ngủ, có tiếng ti vi ra rả vọng ra. Mười lăm giây sau, ông ta xuống nhà mở cửa. Harry chìa thẻ cảnh sát cho ông ta xem.

“Tôi không nghe thấy tiếng cãi cọ trong nhà,” ông ta nói. “Ai gọi cho anh thế?”

“Lát nữa tôi sẽ tự ra về,” Harry nói. “Cảm ơn ông đã giúp đỡ.”

Trên cửa căn hộ tầng hai cũng không có bảng tên. Harry gõ cửa, áp tai lên lớp gỗ lạnh lẽo để nghe ngóng. Sau đó anh lách mũi xà beng vào giữa cánh cửa và khung cửa, ngay phía trên ổ khóa. Những chung cư tại Grünerløkka vốn là nhà ở cho công nhân của các nhà máy nằm bên sông Akerselva, được xây dựng bằng nguyên vật liệu rẻ nhất có thể, thế nên cuộc đột nhập lần thứ hai của Harry trong vòng một tiếng đồng hồ qua diễn ra khá suôn sẻ.

Anh dành ra vài giây nghe ngóng trên hành lang tối tăm trước khi bật đèn. Nhìn xuống giá để giày trước mặt. Có sáu đôi tất cả. Không đôi nào vừa với chân đàn ông. Anh cầm một đôi lên, đôi bốt Katrine đã đi ngày hôm nay. Đế bốt vẫn còn ướt.

Anh vào phòng khách. Bật đèn pin thay vì đèn trần để nếu cô mà có đứng ở dưới phố nhìn lên cũng không phát hiện trong nhà có người.

Chùm sáng quét lên sàn gỗ thông đã cũ mòn với những chiếc đinh lớn giữa các tấm ván, một chiếc sofa trắng trơn, mấy kệ sách thấp và một cái loa hiệu Linn đắt giá. Trên tường có một cái hốc kê chiếc giường nhỏ gọn gàng, khu bếp có tủ lạnh và bếp nấu. Nơi này thật đơn sơ, mộc mạc và ngăn nắp. Không khác gì nhà anh. Luồng sáng bỗng rọi vào một khuôn mặt nhìn anh chằm chằm với vẻ vô hồn. Rồi đến khuôn mặt khác. Và một khuôn mặt nữa. Những chiếc mặt nạ gỗ màu đen với những đường chạm khắc và họa tiết sơn màu.

Anh liếc đồng hồ đeo tay. Mười một giờ. Anh tiếp tục soi đèn sang chỗ khác.

Có rất nhiều bài viết cắt ra từ các trang báo được ghim bên trên cái bàn duy nhất trong phòng. Chúng phủ kín cả một bức tường. Anh bước lại gần. Anh xem qua một lượt và cảm thấy mạch trong người bắt đầu tăng tốc hệt như bộ đếm Geiger.

Đó là các bài viết về những vụ án mạng.

Con số đó khá nhiều, khoảng mươi, mười hai vụ, có vụ cũ đến nỗi giấy đã ố vàng. Nhưng tất cả số này Harry còn nhớ khá rõ. Bởi lẽ giữa chúng có một điểm chung: đó đều là những vụ án do anh phụ trách điều tra.

Trên bàn, ngoài bộ máy tính và máy in còn có một chồng bìa kẹp tài liệu. Báo cáo điều tra. Anh mở một tập ra xem. Không phải hồ sơ của những vụ anh phụ trách, mà là vụ sát hại Laila Aasen trên đỉnh núi Ulriken. Tập khác lại chứa báo cáo về vụ mất tích của Onny Hetland ở Fjellsiden. Tập thứ ba liên quan đến vụ cảnh sát hành hung ở Bergen, chứa các đơn khiếu nại Gert Rafto. Harry giở ra xem. Trong đó có bức ảnh chụp Rafto mà anh từng trông thấy ở văn phòng của Müller-Nilsen. Giờ nhìn thấy nó, anh nghĩ mọi sự đã quá hiển nhiên.

Bên cạnh máy in là một xấp giấy. Tờ giấy trên cùng có hình vẽ gì đó. Một hình phác họa ngây ngô bằng bút chì, nhưng mô tuýp thì đã rõ ràng. Người tuyết. Khuôn mặt dài ngoẵng như thể bị tan chảy và rỉ xuống; cặp mắt đen vô hồn, củ cà rốt thuôn dài khoằm khoặm. Harry lật qua xấp giấy. Trên đó còn vài hình vẽ nữa. Tất cả đều là hình người tuyết, đa phần chỉ có khuôn mặt. Mặt nạ, Harry thầm nghĩ. Mặt nạ người chết. Một trong số chúng có mỏ chim, hai cánh tay người nho nhỏ ở hai bên, và đôi chân chim bên dưới. Cái khác lại có hình mõm heo và đội mũ chóp cao.

Harry bắt đầu tìm tiếp ở bên kia phòng. Tự nhủ chính điều anh đã nói với Katrine lúc ở trên đảo Finnøy: gạt bỏ hết những kỳ vọng trong tâm trí và quan sát, đừng chủ tâm tìm kiếm. Anh kiểm tra toàn bộ tủ bếp và ngăn kéo, lục lọi đống vật dụng nhà bếp, thiết bị và đồ dùng giặt giũ vệ sinh, quần áo, những chai dầu gội lạ lẫm và các loại kem bôi kỳ quặc trong phòng tắm sực nức hương nước hoa cô vẫn dùng. Sàn phòng tắm vòi sen vẫn ướt, trên bồn rửa mặt có một chiếc tăm bông dính mascara. Anh lại quay ra. Anh không biết mình đang tìm kiếm thứ gì, chỉ biết rằng nó không có ở đây. Anh đứng thẳng lên và đưa mắt nhìn quanh.

Nhầm rồi.

Thứ đó đang ở đây. Chẳng qua anh chưa tìm ra đấy thôi.

Anh lấy hết sách trên giá xuống, mở nắp két nước, kiểm tra xem có tấm ván lỏng lẻo nào trên sàn hoặc trên tường hay không, rồi lật cả tấm đệm trong hốc. Cuối cùng mọi việc cũng hoàn tất. Anh đã tìm khắp nơi rồi. Tuy không thu được kết quả nào, nhưng tiền đề quan trọng nhất của mọi cuộc tìm kiếm là ở chỗ, những gì ta không tìm thấy cũng quan trọng chẳng kém thứ ta tìm được. Và anh biết mình chưa tìm ra thứ gì. Harry xem đồng hồ. Rồi anh bắt tay vào dọn dẹp.

Chỉ đến khi xếp lại tập giấy vẽ cho đúng thứ tự thì anh mới sực nhớ mình chưa kiểm tra máy in. Anh rút khay ra. Tờ giấy trên cùng có màu hơi vàng, dày hơn giấy in thông thường. Anh cầm lên. Nó tỏa ra một mùi đặc biệt như thể được tẩm gia vị hoặc bị đốt. Anh bật chiếc đèn bàn và giơ tờ giấy lên soi để tìm dấu hiệu. Đây rồi. Ở góc dưới cùng bên phải có một loại dấu ấn mờ giữa những xơ sợi giấy nhỏ mịn, chỉ hiện ra khi soi trước ánh đèn điện. Mạch trên cổ anh như phồng lên, máu đột nhiên ào ạt chảy trong huyết quản, bộ não đang kêu gào đòi tiếp thêm ôxy.

Harry bật máy tính lên. Anh xem đồng hồ lần nữa và dài cổ đợi hệ điều hành cùng các chương trình khởi động. Anh vào thẳng chức năng tìm kiếm, gõ một từ duy nhất. Nhấp chuột vào nút Tìm. Một chú chó nhìn rõ ảo - theo cả hai nghĩa - bỗng hiện ra, nhảy nhót và sủa ăng ẳng không thành tiếng như muốn rút ngắn thời gian chờ đợi. Harry chăm chú quan sát dòng chữ loang loáng vụt qua trong lúc máy tính quét các tài liệu. Nhìn sang bên, tiêu đề lúc này vẫn đang hiển thị Không tìm thấy kết quả phù hợp. Anh kiểm tra lại chính tả của từ khóa. Toowoomba. Anh nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng máy rừ rừ giống như tiếng kêu thích thú của một chú mèo. Thế rồi tất cả kết thúc. Harry mở mắt ra. Tìm thấy một kết quả phù hợp.

Harry di trỏ chuột tới chỗ biểu tượng Word. Một hình chữ nhật màu vàng bật lên. Ngày chỉnh sửa: 9 tháng Chín. Anh cảm thấy ngón tay run rẩy khi nhấp đúp vào đó. Ánh sáng từ nền trắng của đoạn văn bản hắt vào trong căn phòng. Không còn nghi ngờ gì nữa. Những dòng chữ trên đó và dòng chữ trong lá thư của Người Tuyết là một.

## Ngày thứ hai mươi

### DEADLINE

Arve Støp đang nằm trên chiếc giường được chế tạo và cân đo theo các thông số khách hàng cung cấp, hoàn thiện tại nhà máy Misuku ở Osaka trước khi vận chuyển nguyên chiếc đến một xưởng thuộc da tại Chennai, Ấn Độ, vì luật ở tiểu bang Tamil Nadu không cho phép xuất khẩu trực tiếp loại da bọc này. Từ lúc đặt đến lúc nhận hàng là sáu tháng, nhưng thật không uổng công chờ đợi. Giống như một geisha, chiếc giường hòa hợp tuyệt đối với cơ thể ông ta, nâng đỡ những chỗ cần thiết và cho phép ông ta tùy ý nâng hạ hoặc xoay theo mọi hướng.

Ông ta nhìn những cánh quạt trần bằng gỗ tếch chầm chậm quay tròn.

Cô đang đi thang máy lên nhà. Støp đã dặn cô qua hệ thống điện thoại nội bộ rằng ông ta đợi cô trong phòng ngủ và để hé cửa. Lớp lụa mát lạnh của chiếc quần đùi bao bọc thân thể ấm nóng nhờ men rượu. Tiếng nhạc của CD Café del Mar dạt dào tuôn chảy từ hệ thống audio hiệu Bose với những chiếc loa nhỏ gọn được giấu ở tất cả các phòng trong nhà.

Ông ta nghe thấy tiếng giày khua lộp cộp trên sàn gỗ trong phòng khách. Bước chân từ tốn nhưng cả quyết. Chỉ âm thanh ấy thôi cũng đủ khiến hạ bộ ông ta cứng lên. Giá mà cô ta biết điều gì đang chờ đợi mình…

Ông ta quờ quạng lần mò dưới gầm giường; ngón tay chạm thấy thứ cần tìm.

Và rồi cô xuất hiện nơi ngưỡng cửa, bóng cô in trên nền ánh trăng soi tỏ mặt nước vùng vịnh, nở nụ cười nhạt nhìn ông ta. Cô cởi đai lưng của chiếc áo khoác da màu đen dáng dài và để cho áo rơi xuống sàn. Ông ta hít mạnh một hơi, nhưng bên trong áo khoác vẫn còn bộ đầm. Cô tiến lại chỗ chiếc giường và đưa cho ông ta một thứ mềm như cao su. Một cái mặt nạ. Mặt nạ thú màu hồng.

“Đeo vào đi,” cô nói bằng giọng đều đều như đang bàn công việc.

“Chà chà,” ông ta nói. “Mặt nạ heo cơ đấy.”

“Cứ làm như tôi bảo.” Tia sáng vàng lạ lùng một lần nữa ánh lên trong mắt cô.

“[Mais oui, madame.](file:///D:\Ebook-Center\Người%20Tuyết.docx#Duoc_thoi__thua_quy_ba)”

Được thôi, thưa quý bà.

Arve Støp đeo nó lên. Cái mặt nạ che đi toàn bộ khuôn mặt ông ta và có mùi như găng tay cao su, ông ta chỉ nhìn thấy cô qua hai khe hở nhỏ để làm mắt.

“Còn tôi thì muốn em…” ông ta nói, nghe giọng mình không rõ tiếng và thật xa lạ. Ông ta mới nói được có thế thì một cơn đau buốt bất thình lình dậy lên ở mắt trái.

“Im ngay!” cô ta quát.

Dần dần, Støp ý thức được rằng cô ả vừa đánh mình. Ông ta biết mình nên kiềm chế kẻo phá hỏng trò chơi nhập vai ả bày ra, nhưng ông ta không sao nhịn được. Thật khôi hài quá đỗi. Một cái mặt nạ heo! Thứ đồ chơi dấp dính bằng cao su màu hồng với đôi tai heo, cái mõm và hàm răng vổ. Ông ta bật cười ha hả. Cú đánh tiếp theo giáng thẳng vào bụng ông ta với uy lực thật khủng khiếp, ông ta gập người rên rỉ và ngã ngửa ra giường. Ông ta không hề nhận ra mình đang ngừng thở, cho tới khi mọi thứ tối sầm trước mắt. Ông ta cuống cuồng hít lấy hít để không khí từ bên trong cái mặt nạ bó chặt và cảm thấy hai cánh tay mình bị bẻ quặt ra sau. Rốt cuộc ôxy cũng lên được tới não, cùng lúc đó cơn đau ập đến. Và cơn giận cũng bùng lên. Mẹ kiếp, ả đang làm cái quái gì thế?! Ông ta cựa quậy hòng thoát ra và tóm lấy ả, nhưng hai bàn tay không thể làm được gì, chúng đã bị trói chặt sau lưng. Ông ta giật mạnh và cảm thấy một thứ sắc cạnh cứa vào hai cổ tay. Còng tay ư? Con điếm quái đản.

Ả đẩy Støp ngồi dậy.

“Có nhìn thấy gì đây không?” ông ta nghe thấy tiếng ả thì thầm.

Nhưng cái mặt nạ đã lệch đi, khiến ông ta chẳng trông thấy gì cả.

“Cần gì nhìn,” ông ta đáp. “Ngửi cũng biết là mùi l.. của mày.”

Một cú đánh giáng trúng thái dương ông ta. Cảm giác giống như đĩa CD vừa nhảy cóc một bài, và khi âm thanh trở lại, ông ta vẫn đang ngồi thẳng trên giường. Støp cảm thấy một dòng chất lỏng rỉ ra giữa má và mặt bên trong của chiếc mặt nạ.

“Mày đánh tao bằng cái gì thế hả?” ông ta quát lớn. “Chảy máu rồi đây này, con điên!”

“Bằng thứ này.”

Arve Støp cảm thấy một thứ cứng đanh áp vào mũi và miệng mình.

“Ngửi đi,” ả nói. “Thích đúng không? Thép và dầu súng đấy. Hàng Smith & Wesson. Không giống bất cứ mùi nào trên đời, nhỉ? Mùi thuốc súng và cordite thậm chí còn tuyệt hơn kia. Nếu ông có cơ hội được ngửi thử.”

Đây chỉ là trò chơi bạo lực, Arve Støp tự nhủ. Trò chơi nhập vai thôi. Nhưng còn điều gì đó nữa, một điều ẩn chứa trong giọng nói của ả, trong tình cảnh diễn ra lúc này. Điều khiến ông ta nhìn nhận mọi chuyện bằng con mắt khác. Đã lâu lắm rồi - lâu đến nỗi ông ta phải ngược dòng thời gian hồi tưởng lại tuổi thơ, đến nỗi ban đầu ông ta chẳng thể gọi tên cảm giác ấy - tới tận bây giờ Arve Støp mới nhận ra rằng: ông ta đang sợ hãi.

“Thực sự không được gọi hồn nàng ấy lên hả?” Bjørn Holm hỏi, run rẩy kéo chiếc áo khoác da chặt hơn nữa quanh mình. “Hồi Amazon mới ra mắt, cô nàng nức tiếng nhờ hệ thống sưởi bá đạo đây.”

Harry lắc đầu và nhìn đồng hồ. Một rưỡi sáng rồi. Họ ngồi trong xe ô tô của Holm canh bên ngoài tòa nhà chung cư nơi Katrine ở đã hơn một tiếng. Màn đêm phủ lên cảnh vật một màu xanh xám, phố xá vắng tanh vắng ngắt.

“Nàng ta ban đầu có màu trắng California,” Holm tiếp tục kể. “Mã số bốn mươi hai trong bảng màu của Volvo. Chủ nhân trước đây sơn thành màu đen. Bây giờ được xếp vào loại xe cổ rồi. Thuế đường bộ mỗi năm mất có ba trăm sáu mươi lăm krone. Tức là một krone mỗi ngày…”

Bjørn Holm im bặt khi bắt gặp cái nhìn cảnh cáo của Harry, anh chàng đành bật nhạc của David Rawlings và Gillian Welch lên nghe, đó là thứ nhạc hiện đại duy nhất anh ta chịu đựng nổi. Holm thu bài hát từ CD vào băng cát xét, lý do không chỉ là để phát lại bằng dàn cát xét mới sắm trong xe mà còn vì anh ta là thành viên của một nhóm tín đồ tuy cực ít ỏi nhưng lại mang niềm tin kiên định rằng đĩa CD không thể cho ra được chất nhạc ấm áp có một không hai như băng cát xét.

Bjørn Holm biết mình lải nhải luôn mồm như vậy là do căng thẳng. Harry không tiết lộ gì nhiều với anh ta mà chỉ nói rằng Katrine sẽ bị loại khỏi một số nhiệm vụ. Và công việc hằng ngày của Holm trong vài tuần tới sẽ dễ thở hơn nếu anh ta không biết rõ nội tình. Vốn là con người vô tư, ôn hòa và thông minh, Holm không muốn gây rắc rối làm gì. Thế nhưng điều đó không có nghĩa anh ta thích tình cảnh lúc này. Anh ta xem đồng hồ.

“Cô ấy về nhà gã nào rồi.”

Harry phản ứng ngay. “Cậu dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Thì cô ấy vẫn chăn đơn gối chiếc mà. Chẳng phải anh đã nói thế hay sao? Phụ nữ độc thân thời nay không chịu thua kém đàn ông độc thân tụi mình đâu.”

“Ý cậu là…”

“Bốn bước. Đi săn, quan sát cả đàn, chọn con mồi yếu nhất, và tấn công.”

“Ừm, cậu cần những bốn bước cơ à?”

“Ba bước đầu tiên thôi,” Bjørn Holm đáp, chỉnh lại gương và cả mái tóc đỏ rực. “Thành phố này toàn những thành phần thích thả thính.” Trước khi đi Holm đã định thoa dầu tạo nếp tóc, song đến cuối cùng anh ta lại cho rằng làm vậy e hơi lố quá. Nhưng nghĩ lại thì, có lẽ đó là việc nên làm. Đã chơi là phải chơi đến cùng chứ.

“Mẹ kiếp,” Harry kêu lên. “Mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp.”

“Sao thế?”

“Phòng tắm vòi sen ướt nhẹp. Nước hoa. Mascara. Cậu nói đúng lắm.” Anh chàng thanh tra lôi điện thoại ra bấm số điên cuồng và nhận được hồi đáp gần như ngay lập tức.

“Gerda Nelvik phải không? Harry Hole đây. Chị vẫn đang làm xét nghiệm đấy chứ?… Được. Có kết quả sơ bộ nào chưa?”

Bjørn Holm quan sát Harry lẩm bẩm hai câu ừm và ba câu vâng.

“Cảm ơn chị,” Harry nói. “Cho tôi hỏi thêm là tối nay có sĩ quan cảnh sát nào gọi điện hỏi chị điều tương tự… Gì cơ? … Tôi hiểu rồi. Vâng, khi nào làm xong chị cứ gọi cho tôi.”

Harry ngắt máy. “Giờ cậu khởi động xe được rồi đấy,” anh nói.

Bjørn Holm vặn chìa khóa. “Có chuyện gì vậy?”

“Chúng ta sẽ tới khách sạn Plaza. Tối nay Katrine Bratt đã gọi điện tới Viện Pháp y để hỏi về xét nghiệm huyết thống.”

“Tối nay á?” Holm nhấn ga và rẽ phải, cho xe chạy về phía Schous Plass.

“Họ đang tiến hành xét nghiệm sơ bộ để xác định quan hệ cha con với độ chính xác tới 95 phần trăm. Sau đó họ sẽ cố gắng tăng lên tới 99,9 phần trăm.”

“Rồi sao?”

“Đã chắc chắn đến 95 phần trăm Arve Støp là bố của cặp sinh đôi nhà Ottersen và Jonas Becker.”

“Trời đất quỷ thần ơi.”

“Và tôi nghĩ Katrine đã áp dụng lời khuyên của cậu về việc nên làm gì vào tối thứ Bảy. Con mồi chính là Arve Støp.”

Harry gọi điện cho Phòng Điều tra để xin hỗ trợ trong lúc động cơ chiếc xe cổ được tân trang gầm rú trên những con phố chìm trong màn đêm tĩnh lặng ở quận Grünerløkka. Khi xe phóng vù qua phòng cấp cứu ở Akerselva và trượt đi trên đường ray tàu điện trên phố Storgata, hệ thống sưởi quả nhiên phun ra luồng khí bỏng rát về phía họ.

Odin Nakken, phóng viên của tờ Verdens Gang, đang đứng chết cóng trên vỉa hè bên ngoài khách sạn Plaza, không ngừng nguyền rủa thế giới cùng loài người nói chung và công việc của anh ta nói riêng. Theo như anh ta thấy, những vị khách cuối cùng đang lục tục kéo nhau ra về sau bữa tiệc mừng sinh nhật tạp chí Liberal. Và đã thành lệ, những người ra sau chót luôn là người hay ho nhất, có thể mang lại những hàng tít cho số báo ngày hôm sau. Nhưng deadline đã gần kề, năm phút nữa anh ta phải về. Trở về văn phòng trên phố Akersgata cách đó vài trăm mét và viết. Viết cho tay biên tập viên và nói rằng anh ta giờ đã lớn rồi, đã chán ngấy việc cứ phải chầu chực bên ngoài bữa tiệc nào đó như tụi choai choai, dán mặt vào cửa sổ để quan sát và thầm mong ai đó sẽ bước ra kể cho anh ta nghe những đôi nào khiêu vũ với nhau, mua đồ uống cho nhau, ôm ấp nhau. Viết rằng sắp tới anh ta sẽ nộp đơn thôi việc.

Dân tình đang xì xào bàn tán mấy chuyện hay ho đến khó tin, nhưng tất nhiên bọn họ không thể cứ thế đưa lên báo được. Dù gì cũng có giới hạn, và cả những quy tắc bất thành văn. Quy tắc mà cánh phóng viên - ít ra là những người thuộc thế hệ anh ta - phải tuân thủ. Anh ta nghĩ thế.

Odin Nakken đưa mắt nhìn quanh. Chỉ còn vài tay phóng viên và thợ săn ảnh bám trụ ở đây. Hoặc là những người cũng có deadline trả bài cho chuyên mục tin tức giới sao tương tự như tờ báo của anh ta chẳng hạn. Bỗng một chiếc Volvo Amazon từ đâu lao tới chỗ họ và phanh kít lại bên lề đường.

Một người đàn ông nhảy ra từ ghế phụ, và Odin Nakken ngay lập tức nhận ra người đó. Anh ta ngoắc gã phóng viên ảnh và cả hai rượt theo viên cảnh sát đang co giò chạy tới cửa khách sạn.

“Harry Hole,” Nakken thở hồng hộc khi bắt kịp anh ta. “Cảnh sát làm gì ở đây vậy?”

Người sĩ quan mắt đỏ ngầu quay sang nói với anh ta. “Đến dự tiệc, Nakken ạ. Phòng tiệc ở đâu?”

“Phòng Sonja Henie ở tầng một. Nhưng tôi đoán là tiệc tàn rồi.”

“Ừm. Có thấy Arve Støp không?”

“Støp về từ sớm. Anh tìm ông ta làm gì?”

“Không có gì. Ông ta đi một mình à?”

“Bề ngoài thì thế.”

Vị thanh tra dừng phắt lại và quay sang Nakken. “Ý anh là sao?”

Odin Nakken nghiêng đầu. Dù không hiểu chuyện gì đang xảy ra nhưng anh ta biết chắc chắn là có biến.

“Dân tình đang kháo nhau là ông ta đã cò cưa được một em khá ngon. Cặp mắt rất lẳng. Nhưng bọn tôi lại không được phép đăng tin, rõ chán.”

“Thế thì sao?” Vị thanh tra cắm cảu hỏi.

“Người phụ nữ nói trên cũng rời bữa tiệc sau khi Støp ra về khoảng hai mươi phút. Cô ta đi bằng taxi.”

Hole vội vã quay lại theo lối cũ. Odin lẵng nhẵng chạy theo.

“Thế mà anh lại không bám theo à, Nakken?”

Odin Nakken bỏ ngoài tai hàm ý mỉa mai. Cứ coi như không biết đi. Tạm thời thế đã.

“Cô ta đâu phải người nổi tiếng. Sao xịn quất dân thường thì gọi gì là tít, có thể nói như vậy. Trừ phi quý cô kia muốn chia sẻ, tất nhiên. Mà cô ta thì biến từ đời tám hoánh rồi.”

“Trông cô ta thế nào?”

“Người dong dỏng, tóc sẫm màu. Ưa nhìn.”

“Còn trang phục?”

“Áo khoác da màu đen dáng dài.”

“Cảm ơn.” Hole lại chui vào trong chiếc Amazon.

“Ê,” Nakken la lên. “Đổi lại thì tôi được gì đây?”

“Một giấc ngủ ngon,” Harry đáp. “Biết rằng mình đã góp phần giúp thành phố này trở nên an toàn hơn.”

Odin Nakken nhăn mặt, nhìn chiếc xe trông chả khác gì cái thuyền với những dải màu trên thân phóng vụt đi, kèm theo âm thanh nghe như tiếng cười rú lên khùng khục. Đã đến lúc biến khỏi đây. Và nộp đơn nghỉ việc. Đến lúc trưởng thành lên rồi.

“Deadline rồi,” tay phóng viên ảnh nói. “Ta về viết cho xong phứt đi.”

Odin Nakken thở dài sườn sượt đầy cam chịu.

Arve Støp đăm đăm nhìn bóng tối bên dưới lớp mặt nạ, thầm hỏi không biết ả đàn bà đó định làm gì. Ả đã nắm lấy cái còng và lôi ông ta vào phòng tắm, ấn thứ mà ả gọi là khẩu súng lục vào mạng sườn ông ta và bắt ông ta đứng vào trong bồn. Ả đi đâu rồi? Støp nín thở, lắng nghe tiếng tim mình đập và tiếng điện loẹt xoẹt. Phải chăng có cái đèn neon nào đó bắt đầu hỏng? Dòng máu rỉ ra từ thái dương đã chảy xuống khóe miệng, ông ta có thể cảm thấy vị ngòn ngọt, tanh tanh như kim loại ở đầu lưỡi.

“Ông đã ở đâu vào đêm Birte Becker mất tích?” Giọng ả vọng đến từ chỗ bồn rửa.

“Ở đây, tại căn hộ này,” Støp đáp, cố gắng suy nghĩ. Ả nói mình là người của Sở Cảnh sát và lúc đó ông ta nhớ ra mình đã trông thấy ả ở đâu: trong phòng chơi bi đá.

“Một mình sao?”

“Phải.”

“Thế còn đêm Sylvia Ottersen bị giết?”

“Cũng thế.”

“Ở một mình cả tối mà không nói chuyện với ai à?”

“Phải.”

“Vậy là không có chứng cứ ngoại phạm?”

“Đã bảo là tôi ở nhà rồi mà.”

“Tốt.”

Tốt á? Arve Støp thầm nghĩ. Sao việc ông ta không có chứng cứ ngoại phạm lại tốt được? Đó là điều ả muốn ư? Ép ông ta phải nhận tội? Và tại sao tiếng u u của thiết bị điện dường như lại cứ lớn dần khi ả tiến đến gần hơn nhỉ?

“Nằm xuống,” ả nói.

Ông ta ngoan ngoãn vâng lời, lớp men sứ lạnh lẽo của bồn tắm khiến mảng da ở lưng và đùi ông ta tê buốt. Hơi thở phả ra đã ngưng tụ ở mặt trong của chiếc mặt nạ, làm nó ướt đẫm và ông ta càng thêm khó thở. Thế rồi giọng nói đó lại cất lên, lần này gần hơn trước.

“Ông muốn chết thế nào?”

Chết ư? Ả này đúng là đồ điên. Mất trí. Tâm thần. Nhưng có thật thế không? Ông ta tự nhủ phải luôn giữ cho đầu óc tỉnh táo; ả chỉ muốn dọa ông ta mà thôi. Có thể nào Harry Hole đứng sau vụ này? Có thể nào ông ta đã đánh giá thấp tay cảnh sát nát rượu đó? Nhưng lúc này toàn thân ông ta run cầm cập, run đến nỗi chiếc đồng hồ hiệu Tag Heuer trên cổ tay va lanh canh vào bồn tắm, cứ như thể thân xác ông ta đã sớm chấp nhận điều mà bộ não đến giờ vẫn chưa chịu thông suốt. Ông ta cựa đầu vào đáy bồn, cố đẩy cái mặt nạ heo cho thẳng thớm để có thể quan sát xung quanh qua hai lỗ mắt. Ông ta sắp chết rồi.

Vì thế ả mới bắt ông ta vào nằm trong bồn tắm. Để không làm bừa bộn xung quanh, để mọi dấu vết nhanh chóng được xóa bỏ. Thật nhảm nhí! Mi là Arve Støp, còn cô ta là người của cảnh sát. Bọn họ chẳng biết được điều gì hết.

“Được rồi,” ả nói. “Nhấc đầu lên.”

Cái mặt nạ. Chờ mãi rồi cũng đến lúc. Ông ta làm theo lời ả, cảm thấy tay ả chạm vào trán và phía sau đầu mình, nhưng ả không tháo nó ra. Có thứ gì đó nhỏ nhưng bền chắc siết lấy cổ ông ta. Cái mẹ gì thế này? Một chiếc thòng lọng!

“Đừng…” Støp thốt lên nhưng tiếng nói tắc nghẹn khi thòng lọng ép chặt vào khí quản. Cái còng tay giật giật và cọ vào đáy bồn tắm.

“Tất cả bọn họ đều do ông giết,” ả nói, và thòng lọng siết chặt thêm một nấc. “Ông chính là Người Tuyết, Arve Støp.”

Vậy đấy. Ả đã chính thức nói ra. Máu không lên được não khiến Støp nhanh chóng cảm thấy quay cuồng. Ông ta lắc đầu lia lịa.

“Đúng thế đấy,” ả nói, và khi ả giật sợi dây, ông ta tưởng như đầu mình sắp lìa khỏi cổ. “Ông vừa được chỉ định rồi.”

Bóng tối đột ngột ập đến. Ông ta giơ một chân lên rồi lại buông thõng xuống, gót chân bất lực nện vào thành bồn. Một tiếng bộp khô khốc vang vọng khắp bốn bề.

“Có biết cảm giác choáng váng ấy là gì không, Støp? Là não đang thiếu ôxy. Cũng thú vị ra phết, nhỉ? Lão chồng cũ của tôi từng tự sướng trong lúc tôi bóp cổ lão.”

Ông ta cố hét lên, cố ép chút hơi tàn còn sót lại trong cơ thể đi qua vòng dây siết chặt như gọng kìm của thòng lọng, nhưng vô ích. Trời đất, ả thậm chí còn chẳng cần nghe thú tội ư? Thế rồi cảm giác ấy xuất hiện. Một tiếng lóc bóc vang lên khe khẽ trong đầu ông ta, giống như tiếng sâm panh đang sủi bọt. Vậy ra chết là như thế sao? Dễ dàng quá. Ông ta không muốn chết dễ thế.

“Tôi sẽ treo cổ ông trong phòng khách,” giọng nói thủ thỉ bên tai ông ta trong lúc một bàn tay âu yếm vỗ vỗ trán. “Nhìn ra vịnh. Để ông được ngắm cảnh đẹp.”

Bỗng một tiếng bíp nho nhỏ vang lên, giống như tín hiệu cảnh báo của máy theo dõi nhịp tim vẫn thường thấy trên phim vậy, ông ta thầm nghĩ. Khi những đường gấp khúc hóa thành đường thẳng và trái tim ngừng đập.

## Ngày thứ hai mươi

### IM LẶNG

Harry nhấn chuông nhà Arve Støp một lần nữa.

Một con cú đêm không kiếm được mồi đang bước trên cây cầu bắc qua dòng kênh, chăm chú nhìn xuống chiếc ô tô Amazon màu đen đỗ chính giữa quảng trường không một bóng xe ở khu Aker Brygge.

“Giờ này mà đang vui vẻ với cô nào thì chắc ông ta chẳng chịu ra mở cửa đâu,” Bjørn Holm nói, ngước nhìn cánh cửa kính cao ba mét.

Harry ấn tiếp chuông của các phòng còn lại.

“Đấy toàn là văn phòng thôi,” Holm nói. “Støp sống một mình ở tầng trên cùng cơ. Tôi đọc báo thấy bảo thế.”

Harry đưa mắt nhìn quanh.

“Không,” Holm nói, anh ta đã đoán ra ý định của Harry. “Dùng xà beng không ăn thua đâu. Vả lại, kính thép là loại kính chống vỡ. Chỉ còn cách đợi đến khi lao…”

Harry xăm xăm trở ra xe. Và lần này Holm không thể dò được ý nghĩ của anh chàng thanh tra. Chỉ đến khi Harry ngồi vào ghế lái và Bjørn sực nhớ chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ thì anh ta mới hiểu.

“Không, Harry! Không! Đừng…”

Phần còn lại của câu nói đã bị tiếng động cơ gầm rú át mất. Bánh xe quay tít trên mặt đất trơn nhẫy nước mưa rồi bắt đầu tìm được điểm tựa. Bjørn Holm đứng chắn ngang đường, xua tay loạn xạ, nhưng khi nhác thấy ánh mắt vị thanh tra đang ngồi sau tay lái, anh ta vội nhảy phắt sang một bên. Thanh cản trước của chiếc Amazon tông vào cửa chính với một tiếng ầm như bị bóp nghẹt. Tấm kính ở cửa hóa thành những mảnh vụn màu trắng, chúng lơ lửng giữa không trung trong một giây tĩnh lặng trước khi rơi rào rào xuống đất. Bjørn chưa kịp đánh giá mức độ thiệt hại thì Harry đã ra khỏi xe và ung dung bước qua ngưỡng cửa giờ chẳng còn kính nào cản lối.

Bjørn hớt hải chạy theo trong tuyệt vọng, vừa chạy vừa lầm bầm nguyền rủa. Harry vớ lấy một cái chậu có trồng cây cọ cao hai mét, lôi nó tới chỗ thang máy và bấm nút. Khi hai cánh cửa nhôm bóng bẩy trượt mở, anh chèn chậu cây vào giữa và trỏ về phía cánh cửa trắng với tấm biển màu xanh chỉ dẫn lối ra.

“Cậu đi theo lối thoát hiểm bên ngoài, tôi leo cầu thang chính, như thế mọi đường tẩu thoát đều bị chặn đứng. Gặp nhau trên tầng sáu nhé, Holm.”

Chưa leo hết lượt cầu thang sắt chật hẹp để lên tầng hai mà Bjørn Holm đã mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Cả thể xác lẫn tinh thần anh ta không hề được chuẩn bị để đương đầu với tình huống này. Khỉ thật, anh ta là chuyên gia pháp y mà! Nghề của anh ta là tái hiện lại tình huống xảy ra, chứ có phải tham gia vào đó đâu.

Holm dừng lại giây lát. Nhưng âm thanh duy nhất anh ta nghe được là tiếng vọng từ những bước chạy đang dần tắt lịm và tiếng thở hồng hộc của chính mình. Nếu chẳng may chạm trán kẻ nào đó thì biết làm sao? Harry đã dặn anh ta mang theo khẩu súng lục công vụ khi tới Seilduksgata, nhưng Harry có ý bảo anh ta dùng đến nó không? Bjørn bám vào tay vịn cầu thang rồi lại bắt đầu chạy. Hank Williams sẽ làm gì nếu gặp tình cảnh này? Mượn men rượu để tìm quên. Sid Vicious thì sao? Giơ ngón giữa rồi a lê biến. Thế còn Elvis? Elvis. Elvis Presley. Bjørn Holm nắm chắc khẩu súng lục trong tay.

Chạy mãi rồi cũng đến nơi. Holm mở cửa, và kia, cuối hành lang là Harry đang đứng áp lưng vào bức tường bên cạnh cửa ra vào màu nâu. Một tay Harry cầm khẩu súng, tay kia đưa lên miệng. Ngón trỏ đặt trước môi trong lúc anh nhìn Bjørn và chỉ về phía cánh cửa. Nó đang hé mở.

“Chúng ta sẽ kiểm tra từng phòng,” Harry khẽ nói khi Bjørn đến bên cạnh. “Cậu lo các phòng bên trái, bên phải thì để tôi. Động tác nhất quán, lưng áp vào nhau. Và nhớ thở đều.”

“Từ từ!” Bjørn thì thào. “Nhỡ Katrine ở trong đó thì sao?”

Harry chăm chú nhìn anh ta và chờ đợi.

“Ý tôi là…” Bjørn Holm nói tiếp, cố gắng giải thích cho Harry hiểu. “Trong tình huống xấu nhất, liệu tôi có phải… bắn đồng nghiệp không?”

“Trong tình huống xấu nhất,” Harry đáp, “đồng nghiệp sẽ bắn cậu đấy. Sẵn sàng chưa?”

Anh chàng chuyên gia pháp y trẻ tuổi quê ở Skreia gật đầu và nhủ thầm, nếu vụ này mà tai qua nạn khỏi thì anh ta nhất định sẽ bôi thứ dầu giữ nếp tóc khỉ gió đó.

Harry khẽ khàng dùng chân đẩy cửa rồi đi vào nhà. Ngay lập tức anh cảm thấy luồng khí ùa đến. Là gió lùa. Anh tới trước căn phòng đầu tiên bên phải, tay trái cầm lấy tay nắm cửa và chĩa thẳng khẩu súng lục. Anh đẩy cửa và bước vào. Đó là một thư phòng. Không có ai cả. Phía trên bàn làm việc treo một tấm bản đồ Na Uy lớn có găm mấy cái đinh ghim.

Harry quay trở lại hành lang nơi Holm vẫn đang đứng đợi. Harry ra hiệu bảo Holm phải luôn giữ súng trong tư thế sẵn sàng.

Hai người kín đáo đi kiểm tra toàn bộ căn hộ.

Phòng bếp, phòng đọc sách, phòng tập gym, phòng sưởi nắng, phòng dành cho khách. Tất cả đều trống không.

Harry cảm thấy nhiệt độ giảm. Khi đặt chân tới phòng khách thì anh mới hiểu lý do. Cánh cửa kính trượt nhìn ra sân và bể bơi đang mở toang; những tấm rèm trắng bay phất phơ trong gió như thể lo âu. Ở hai đầu căn phòng có hai lối đi hẹp dẫn đến hai cánh cửa. Harry chỉ tay bảo Holm kiểm tra phòng bên phải, còn anh tới đứng trước phòng bên trái.

Harry hít một hơi, co người lại để thu nhỏ tối đa thân mình và mở cửa ra.

Trong bóng tối, anh lờ mờ trông thấy một chiếc giường với chăn đệm bằng vải đũi trắng và thứ gì đó giống như thân người.

Anh lần tìm công tắc trên bức tường cạnh cửa bằng tay trái.

“Harry!”

Là Holm gọi.

“Bên này, Harry!”

Giọng Holm có vẻ phấn khích nhưng Harry vẫn bỏ ngoài tai và tập trung quan sát bóng tối trước mặt. Cuối cùng anh cũng tìm thấy công tắc và ngay sau đó căn phòng bừng lên dưới ánh sáng của những chiếc đèn chiếu điểm lắp trên trần. Không có ai cả. Harry kiểm tra hết các tủ rồi mới trở ra. Holm đang đứng ngoài cửa phòng bên kia, súng chĩa vào trong.

“Ông ta không cử động,” Holm thì thào. “Ông ta chết rồi. Ông ta…”

“Thế thì cậu cần gì phải gọi rối lên như vậy,” Harry đáp và bước tới chỗ bồn tắm, cúi xuống người đàn ông lõa lồ nằm bên trong và tháo cái mặt nạ heo ra. Quanh cổ ông ta có một vết hằn mảnh màu đỏ, mặt mũi tái nhợt và sưng vù, cặp mắt lồi lên bên dưới mí. Khó lòng nhận ra nổi Arve Støp.

“Để tôi gọi Đội Điều tra Hiện trường,” Holm nói.

“Khoan đã.” Harry giơ bàn tay trước miệng Støp. Sau đó anh nắm lây vai ông tổng biên tập mà lay.

“Anh làm gì vậy?”

Harry lay mạnh hơn nữa.

Bjørn đặt tay lên vai Harry. “Nhưng Harry à, chẳng lẽ anh không thấy…”

Holm giật bắn mình. Støp đã mở mắt. Giờ ông ta đang thở dốc cứ như người lặn sâu vừa trồi lên mặt nước, hít những hơi dài đau đớn, khò khè trong cổ họng.

“Cô ấy đâu?” Harry hỏi.

Ánh mắt Støp vẫn chưa hết đờ đẫn, những tiếng thở ngắn gấp gáp là âm thanh duy nhất phát ra từ miệng ông ta.

“Cậu chờ ở đây nhé, Holm.”

Holm gật đầu và nhìn theo người đồng nghiệp rời khỏi phòng tắm.

Harry lại gần mép sân thượng nhà Arve Støp. Hai mươi lăm mét phía bên dưới là mặt nước đen ngòm lấp lánh của dòng kênh. Dưới ánh trăng anh có thể nhác thấy hình dáng một phụ nữ qua những cột trụ trong nước và cây cầu vắng hoe. Và kia… có thứ gì đó bóng loáng đang dập dềnh trên mặt nước, giống như con cá chết ngửa bụng lên trời. Đó là lưng áo khoác da màu đen. Cô đã nhảy xuống. Từ trên tầng sáu.

Harry bước tới đứng ở mép sân, giữa mấy cái hộp trồng hoa trống không. Một hình ảnh trong quá khứ bỗng vụt qua tâm trí anh. Østmarka, và Øystein, người đã lao từ trên mỏm núi xuống hồ Hauktjern. Harry và Tresko đã lôi cậu ta vào bờ. Øystein nằm trên giường ở bệnh viện Rikshospitalet cùng với một thứ nhìn như giàn giáo bao quanh cổ. Qua vụ đó Harry rút ra được bài học là đừng có đâm đầu lao xuống từ trên cao, mà phải nhảy. Và luôn nhớ ép hai cánh tay vào thân người để tránh làm gãy xương đòn. Nhưng trên hết là phải quyết định xong rồi hãy nhìn xuống dưới, nhảy trước khi nỗi sợ khiến lý trí vào cuộc. Bởi thế, khi chiếc áo khoác rơi xuống sân với một tiếng động khẽ thì Harry đã lao mình vào không trung, nghe tiếng gió ù ù bên tai. Mặt nước tối đen càng lúc càng gần lại. Đen như mặt đường kia vậy.

Hai gót chân anh áp sát vào nhau và một tích tắc sau tưởng như không khí bị ép sạch khỏi cơ thể và một bàn tay to lớn đang muốn xé toạc quần áo của anh, không còn nghe thấy âm thanh gì nữa. Rồi cái lạnh buốt giá ập đến. Anh đạp nước và trồi lên. Quan sát xung quanh, tìm chiếc áo khoác và bơi về phía đó. Đôi chân bắt đầu mất cảm giác và anh biết mình chỉ có thể gắng gượng được vài phút nữa thôi trước khi cơ thể ngừng hoạt động ở nhiệt độ này. Nhưng anh cũng biết rằng nếu thanh quản Katrine vẫn giữ được phản xạ và tự động đóng lại khi tiếp xúc với nước thì chính sự giảm nhiệt đột ngột sẽ cứu sống cô; nó sẽ dừng hoạt động trao đổi chất, khiến các tế bào và cơ quan trong cơ thể lâm vào trạng thái ngủ đông, để những chức năng thiết yếu tiếp tục duy trì hoạt động nhờ lượng ôxy tối thiểu.

Harry nhào tới và bơi trong dòng nước nặng nề, hướng về phía chiếc áo da lấp loáng.

Rồi anh cũng đến nơi và tóm lấy cô.

Ý nghĩ vô thức đầu tiên nảy ra trong anh đó là cô đã tan vào hư không, đã bị quỷ dữ nuốt trọn mất rồi. Bởi lẽ chỉ còn lại mỗi chiếc áo khoác mà thôi.

Harry buông tiếng chửi thề, xoay người lại và ngước lên nhìn sân thượng. Ánh mắt anh lần theo rìa mái hiên, theo đường ống nước bằng kim loại và những mái che dốc nghiêng dẫn xuống phía bên kia tòa nhà, sang những công trình khác. Những sân thượng khác và vô số cầu thang thoát hiểm bên ngoài cùng những lối đi giữa mê lộ nhà cửa ở Aker Brygge. Anh bì bõm lội nước bằng đôi chân giờ đã tê liệt, vừa đi vừa tự nhủ Katrine không hề đánh giá thấp anh; anh đã tự sa vào một trong những cái bẫy sơ đẳng nhất. Và trong khoảnh khắc mất tỉnh táo, anh còn định đâm đầu xuống nước mà chết cho rồi; như thế chắc sẽ dễ chịu lắm.

Lúc này là bốn giờ sáng, trên chiếc giường trước mặt Harry là Arve Støp mặc áo choàng ngủ đang run lẩy bẩy. Sắc nâu rám nắng như bị hút cạn khỏi làn da, ông ta co rúm lại thành một ông già. Nhưng đôi đồng tử đã trở lại kích cỡ bình thường.

Harry đã đi tắm nước nóng giãy và giờ đây anh đang ngồi trên ghế trong chiếc áo len của Holm, quần nỉ mượn của Støp. Ở phòng khách, họ có thể nghe thấy tiếng Bjørn Holm cố gắng chỉ đạo cuộc truy tìm Katrine Bratt thông qua điện thoại di động. Harry đã bảo Holm gọi cho Phòng Điều tra để đưa ra cảnh báo chung; liên hệ với cảnh sát ở sân bay Gardermoen phòng trường hợp cô định bắt chuyến bay vào sáng sớm; và cả Đơn vị Đặc nhiệm Delta để đột kích căn hộ của cô, dù Harry khá chắc chắn rằng họ sẽ chẳng tìm được cô ở nhà.

“Vậy ông nghĩ đó không phải trò chơi tình ái mà là Katrine muốn giết ông?” Harry hỏi.

“Nghĩ ư?” Støp nói qua hàm răng lập cập. “Cô ta đã cố thắt cổ tôi đấy!”

“Ừm. Và cô ấy hỏi ông có chứng cứ ngoại phạm trong thời gian xảy ra các vụ án không à?”

“Tôi trả lời lần này là lần thứ ba rồi, đúng vậy!” Støp rên rỉ.

“Vậy cô ấy nghĩ ông là Người Tuyết?”

“Có Chúa mới biết cô ta nghĩ gì. Ả đàn bà đó rõ ràng đã mất trí rồi.”

“Có thể,” Harry nói. “Nhưng điều đó cũng chẳng ngăn được cô ấy có lý ở một điểm.”

“Điểm gì mới được?” Støp nhìn đồng hồ đeo tay.

Harry biết Krohn đang trên đường tới đây và ngay khi có mặt, tay luật sư đó sẽ khóa miệng thân chủ của gã lại.

Anh đã quyết định xong, và nhoài người tới trước. “Chúng tôi biết ông là bố của Jonas Becker và cặp sinh đôi nhà Ottersen.”

Đầu Støp ngẩng phắt lên. Harry buộc phải mạo hiểm.

“Idar Vetlesen là người duy nhất biết sự thật. Chính ông đã cử anh ta sang Thụy Sĩ và trả tiền để anh ta theo học khóa đào tạo về hội chứng Fahr, đúng không? Căn bệnh mà thế hệ trước cũng đã truyền lại cho ông.”

Harry nhận thấy mình nói không sai mấy khi nhìn cái cách đồng tử của Arve Støp nở ra.

“Tôi đoán Vetlesen đã kể với ông chuyện chúng tôi o ép anh ta,” Harry tiếp tục dấn tới. “Có lẽ ông lo sợ anh ta sẽ không chịu đựng nổi. Hoặc anh ta lợi dụng tình huống đó để trục lợi chăng? Moi tiền chẳng hạn.”

Ông tổng biên tập trợn mắt kinh ngạc nhìn Harry và lắc đầu.

“Dù thế nào đi nữa, rõ ràng ông có quá nhiều thứ để mất nếu sự thật về mối quan hệ cha con đó bị phơi bày. Đủ để nảy sinh động cơ giết hại những người có thể khiến ông lộ tẩy: các bà mẹ và Idar Vetlesen. Đúng vậy không?”

“Tôi…” Ánh mắt Støp bắt đầu đảo láo liên.

“Ông làm sao?”

“Tôi… không còn gì để nói nữa.” Støp chúi người về phía trước, vùi mặt vào hai bàn tay. “Anh đi mà làm việc với Krohn ấy.”

“Được thôi,” Harry nói. Anh không còn nhiều thời gian. Dù vậy, anh vẫn nắm trong tay một chiêu cuối cùng. Con át chủ bài. “Tôi sẽ bảo họ là ông nói thế.”

Harry chờ đợi. Støp vẫn gục đầu bất động. Rồi cuối cùng ông ta cũng ngẩng lên.

“Họ là ai?”

“Giới báo chí, tất nhiên,” Harry nói. “Có lý do để tin rằng họ sẽ quay chúng ta như chong chóng, ông không thấy sao? Đây chính là thứ mà nhà báo các ông hẳn sẽ gọi là tin sốt dẻo đấy nhỉ?”

Đột nhiên, ánh mắt Støp như sực tỉnh.

“Vậy là ý gì?” ông ta hỏi, nhưng ngữ điệu cho thấy ông ta đã biết trước câu trả lời rồi.

“Một nhân vật nổi tiếng tưởng mình đã mồi chài được một phụ nữ trẻ về nhà, trong khi thực tế hoàn toàn ngược lại,” Harry nói, ngắm nghía bức tranh treo trên tường phía sau lưng Støp. Bức tranh dường như mô tả một phụ nữ khỏa thân đang đi trên dây. “Ông ta chịu nghe lời cô ta và đeo mặt nạ heo vì tin rằng mình đang tham gia vào trò chơi tình ái, và đó cũng là tình cảnh của ông ta khi cảnh sát tìm đến nơi, lõa thể, khóc lóc ỉ ôi trong bồn tắm.”

“Anh không được nói với họ như thế!” Støp la lớn. “Làm vậy là… là phá vỡ nguyên tắc giữ bí mật thông tin của đối tượng.”

“Ờ,” Harry nói, “việc đó có thể phá vỡ hình ảnh ông tự dựng lên quanh mình, Støp ạ. Nhưng nó chả phá vỡ nguyên tắc giữ bí mật nào cả. Ngược lại là khác.”

“Ngược lại á?” Støp gần như thét lên. Hàm răng đã không còn đánh đàn và khí sắc đã trở lại trên má.

Harry ho mấy tiếng. “Mọi vốn liếng và tư liệu sản xuất của tôi đều đến từ sự chính trực của bản thân.” Harry đợi cho đến khi Støp ngâm trọn vẹn lời nói của chính ông ta. “Và với một cảnh sát thì điều đó có nghĩa, một trong những nghĩa vụ của tôi là phải công khai đến toàn thể công chúng các thông tin có được trong giới hạn cho phép mà không làm ảnh hướng đến cuộc điều tra. Và với trường hợp này, điều đó là hoàn toàn khả thi.”

“Anh không thể làm vậy được,” Støp nói.

“Có chứ, và tôi sẽ làm.”

“Thế… thế thì anh sẽ hủy hoại tôi mất.”

“Cũng chẳng khác mấy so với cái cách Liberal hủy hoại ai đó trên trang nhất mỗi tuần, nhỉ?”

Miệng Støp há ra rồi ngậm lại hệt như con cá cảnh.

“Nhưng tất nhiên, ngay cả người chính trực thì cũng có lúc phải thỏa hiệp,” Harry nói.

Støp nhìn xoáy vào anh.

“Tôi hy vọng ông hiểu rằng tôi,” Harry nói, bập môi một cái như để ghi nhớ chính xác từng câu chữ, “với vai trò là một cảnh sát, có nghĩa vụ đi sâu khai thác vụ này.”

Støp chậm rãi gật đầu.

“Bắt đầu với Birte Becker nhé,” Harry nói. “Ông đã quen cô ta như thế nào?”

“Tôi nghĩ chúng ta dừng lại được rồi,” một giọng nói cất lên.

Hai người nhìn ra cửa. Trông diện mạo thì có thể đoán được Johan Krohn còn có thời gian để tắm rửa, cạo râu và là áo cho phẳng phiu kia đấy.

“Được rồi,” Harry nói và nhún vai. “Holm!”

Khuôn mặt lấm tấm tàn nhang của Bjørn Holm ló ra ở ngưỡng cửa từ sau lưng Krohn.

“Cậu gọi cho Odin Nakken của tờ Verdens Gang đi,” Harry nói, sau đó quay sang Arve Støp. “Tôi trả quần áo lại cho ông sau nhé?”

“Khoan đã,” Støp nói.

Căn phòng im phăng phắc khi Arve Støp đưa cả hai tay lên, dùng mu bàn tay xoa trán như muốn cho máu huyết lưu thông.

“Johan,” cuối cùng ông ta lên tiếng, “anh cứ về đi. Việc này tôi tự xử lý được.”

“Kìa Arve,” tay luật sư nói, “tôi không nghĩ là ông…”

“Về nghỉ đi, Johan. Tôi sẽ gọi lại cho anh sau.”

“Vói tư cách luật sư của ông, tôi phải…”

“Vói tư cách luật sư của tôi, anh phải im miệng và biến, Johan ạ. Rõ chưa?”

Johan Krohn ưỡn thẳng người, cố vớt vát chút tự tôn ít ỏi còn sót lại của một luật sư, nhưng rồi đổi ý khi trông thấy vẻ mặt Støp. Ông ta gật nhanh một cái rồi quay người bỏ đi.

“Chúng ta nói đến đâu rồi?” Støp hỏi.

“Nói từ đầu,” Harry trả lời.

## Ngày thứ hai mươi

### KHỞI ĐẦU

Arve Støp trông thấy Birte Becker lần đầu tiên vào một ngày đông lạnh lẽo ở Oslo, khi ông ta có buổi diễn thuyết cho một công ty truyền thông ở Hội trường Sentrum. Đó là hội thảo truyền cảm hứng trong đó các doanh nghiệp cử những nhân viên sức cùng lực kiệt đến để tham dự cái gọi là khóa học làm mới bản thân, mà thực chất là những buổi thuyết trình với mục đích thúc đẩy họ làm việc cật lực hơn nữa. Kinh nghiệm của Arve Støp cho thấy diễn giả trong các buổi hội thảo kiểu này phần lớn là những doanh nhân đã giắt lưng chút ít thành công nhờ đôi ba ý tưởng chẳng độc đáo gì cho lắm, vài vận động viên giành huy chương vàng trong giải đấu tầm cỡ của môn thể thao hạng xoàng nào đó, hoặc mấy nhà leo núi kiếm cơm bằng cách leo lên ngọn núi nọ kia rồi trèo xuống và kể lại trải nghiệm. Điểm chung của tất cả những người này là ở chỗ, họ đều tuyên bố thành công mình có được là nhờ tinh thần và nghị lực phi thường. Họ tràn đầy cảm hứng. Và câu chuyện về họ chính là để truyền cảm hứng cho người tham dự.

Arve Støp xuất hiện sau cùng, ông ta luôn đưa ra yêu cầu như vậy và coi đó là điều kiện bắt buộc nếu muốn ông ta tham gia chương trình. Mục đích là để ông ta mở đầu bài diễn thuyết bằng cách phê phán các diễn giả khác là những kẻ ái kỷ tham lam, chia bọn họ thành ba nhóm như đã nói ở trên và tự xếp mình vào nhóm thứ nhất: thành công nhờ ý tưởng kinh doanh chẳng lấy gì làm độc đáo. Ngày hội truyền cảm hứng kiểu này đúng là ném tiền qua cửa sổ; phần lớn khán giả có mặt trong hội trường chẳng bao giờ thành đạt được đến mức ấy, bởi lẽ họ may mắn không mắc phải chứng cuồng danh vọng như những người đứng trên bục diễn thuyết. Trong đó có ông ta. Hội chứng mà như ông ta nói là bắt nguồn từ sự thiếu vắng tình thương của cha. Chính vì thế ông ta buộc phải tìm kiếm tình cảm và lòng ái mộ từ những người xung quanh và lẽ ra nên làm diễn viên hoặc nhạc sĩ, chỉ có điều cả hai nghề đó ông ta đều không có năng khiếu.

Đến lúc này, sự ngỡ ngàng của khán giả đã chuyển thành tiếng cười vui vẻ. Và cả lòng cảm thông. Støp biết điều đó sẽ mang lại cho ông ta sự ngưỡng mộ. Vì ông ta đứng trên bục diễn thuyết và tỏa sáng. Tỏa sáng bởi ông ta và những người khác đều biết rằng dù có nói gì đi nữa thì ông ta vẫn cứ là biểu tượng của thành công, và chẳng ai có thể phê phán thành công, ngay cả chủ nhân của nó. Ông ta khẳng định may mắn là yếu tố quan trọng nhất, hạ thấp tài năng của bản thân và nhấn mạnh rằng năng lực yếu kém cùng thói lười biếng của giói doanh nghiệp Na Uy đã khiến cho ngay cả những kẻ tầm thường cũng có thể thành đạt.

Khi bài diễn thuyết kết thúc, khán giả đồng loạt đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt.

Và ông ta mỉm cười khi liếc cô nàng xinh đẹp tóc sẫm màu ngồi ở hàng ghế đầu, người mà sau này ông ta được biết là Birte. Støp đã để ý đến cô ta ngay từ lúc bước vào. Ông ta biết sự kết hợp giữa đôi chân thon và bộ ngực khủng thường đồng nghĩa với hàng giả, nhưng ông ta không phản đối việc phẫu thuật thẩm mỹ ở phụ nữ. Sơn móng tay và silicone, về bản chất thì có khác gì nhau đâu? Giữa tiếng hoan hô như sâm bên tai, ông ta thản nhiên xuống khỏi sân khấu, đi dọc theo hàng ghế đầu và bắt tay khán giả. Đó là hành vi thật ngớ ngẩn, một điều chắc chỉ có tổng thống Mỹ mới làm, nhưng ông ta mặc xác; cứ chọc tức được ai là ông ta khoái rồi. Ông ta dừng lại trước mặt cô nàng tóc sẫm màu, người đáp lại ông ta với vẻ rạng rỡ và đôi má đỏ ửng vì sung sướng. Khi ông ta đi qua, cô ta còn nhún mình như thể cúi chào vua chúa, và Støp cảm thấy bốn góc của tấm danh thiếp chọc vào lòng bàn tay mình khi ông ta áp nó vào tay cô ta. Cô ta ngó nghiêng xem có chiếc nhẫn cưới nào không.

Chiếc nhẫn đã mờ xỉn. Bàn tay phải của cô ta thon dài và nhợt nhạt là thế, vậy mà siết lấy tay ông ta chặt đến không ngờ.

“Sylvia Ottersen,” cô ta nói với một nụ cười ngây ngốc. “Tôi ngưỡng mộ ông quá nên nhất định phải bắt tay mới được.”

Đó là lần đầu tiên ông ta gặp Sylvia Ottersen, tại cửa hiệu Hương vị châu Phi của cô ta, vào một ngày hè nóng bức ở Oslo. Ngoại hình tầm thường. Nhưng đã có chồng.

Arve Støp ngước nhìn những chiếc mặt nạ châu Phi và hỏi han đôi điều để cuộc gặp gỡ bớt phần khó xử. Nhưng không phải vì bản thân, mà ông ta nhận thấy người đàn bà đi bên cạnh mình sững lại khi Sylvia Ottersen bắt tay ông ta. Tên cô ta là Marita. Không phải, là Marite mới đúng. Cô ả nằng nặc đòi dẫn Støp đến đây để xem mấy cái gối tựa bằng da ngựa vằn mà Marite - hay Marita nhỉ? - cho rằng ông ta nhất định phải mua để trang trí cho chiếc giường bọn họ vừa rời khỏi cách đây chưa lâu và nay đã có mấy sợi tóc vàng dài vương lại, ông ta thầm nhủ phải nhớ nhặt sạch mới được.

“Chúng tôi không còn sản phẩm nào bọc da ngựa vằn,” Sylvia Ottersen nói. “Nhưng cô xem mấy thứ này có được không?”

Cô ta bước tới bên cái kệ cạnh cửa sổ; ánh sáng ngoài trời rọi lên những đường cong của cô ta mà theo như Støp thấy thì cũng không tệ chút nào. Chỉ có điều mái tóc nâu nhàm chán kia trông thật xơ xác và thiếu sức sống.

“Cái gì vậy?” người đàn bà có tên bắt đầu bằng chữ M hỏi.